

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2021/HSST
Ngày 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Lường Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/HSST ngày 16/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXX-HS ngày 31/3/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Quốc C. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1975. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 56, tổ 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Thôn 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Ngô Văn B (đã chết). Con bà: Phạm Thị P (đã chết). Vợ: Lưu Thị L, sinh năm 1974, bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt 18 tháng tù về tội "cướp tài sản công dân". Ngày 21/4/2003 bị Tòa án ND huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy". Cả hai bản án này hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Quàng Văn N, sinh năm 1960. Trú tại bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/12/2020, Ngô Quốc C đi bộ từ nhà ở thôn 24, xã N, huyện Đ ra đường gần nhà thì gặp một người đàn ông tên là N là người quen của C đang điều khiển xe đạp trên đường. C hỏi và mua được của N 06 viên methamphetamine với giá 240.000đ, mua được ma túy C cầm số methamphetamine ra khu vườn phía sau nhà sử dụng hết 01 viên bằng hình thức hút. Số còn lại C cho vào 01 lọ thủy tinh có nắp đậy rồi treo vào chiếc móc chìa khóa và đeo ở cặp quần C đang mặc. Sau đó C đi bộ đến bản N, xã N để chơi.

Hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày khi C đang đi bộ đến khu vực bản N, xã N, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với công an xã N, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại móc chìa khóa C đang đeo ở cặp quần 01 lọ thủy tinh có nắp đậy bằng nhựa màu xanh bên trong có 05 viên nén màu hồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 11/12/2020 đã xác định: Số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Ngô Quốc C có khối lượng là 0,51 gam.

Tại bản kết luận giám định số 21/GĐ-PC09 ngày 19/12/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Ngô Quốc C gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSĐB ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Ngô Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc C từ 15 tháng đến 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc C một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngô Quốc C là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 11/12/2020 bị cáo đi từ nhà thôn 24, xã Noong Hẹt, huyện Đ ra đường gần nhà gặp và mua được 6 viên nén màu hồng của một người đàn ông tên N với giá 240.000đ đem về nhà bị cáo sử dụng hết 01 viên số còn lại bị cáo cất giấu trong 01 lọ thủy tinh treo vào móc chìa khóa đeo trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,51 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,51 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại phường N, TP Điện B, bản thân được học đến lớp 12/12 nghỉ học, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1999.

Nhân thân: Ngày 10/6/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "cướp tài sản công dân". Ngày 21/4/2003 bị Tòa án ND huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy". Cả hai bản án này hiện đã được xóa án tích. Bị cáo đã phạm tội rất nhiều lần mặc dù các bản án đã được xóa án tích nhưng điều này cho thấy thân nhân của bị cáo xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để ông Ngô Văn B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên N nhà ở bản X, xã T theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không đủ cơ sở kết luận N đã bán ma túy cho bị cáo do vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,51 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gửi giám định không hoàn lại, 01 lọ thủy tinh.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Quốc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc C 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (11/12/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 0,51 gam Methamphetamine đã trích 0,2 gửi giám định không hoàn lại. 01 lọ thủy tinh (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 16/3/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Ngô Quốc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- VKS huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNVCA H Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo; Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

